

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp CĐT 1 K10 Mã lớp học 28,911 Thực hành

Môn học: CMH33 Thực tập nghề nghiệp

Giáo viên: *Nguyễn Đình Ngọc*, *Nguyễn Ngọc Thạch*, *Vương Thị Huệ*

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ *31/8* đến *16/8/2020*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180287	Bùi Trọng An	12/08/2000	8		An	
2	CD180324	Ngô Tiến Anh	10/01/2000	8		Anh	
3	CD180185	Nguyễn Thế Anh	22/09/2000	8		Anh	
4	CD180097	Phí Đình Cẩn	10/01/1999	9		Cẩn	
5	CD180042	Hoàng Thanh Chiến	19/09/1995	8		Chiến	
6	CD180145	Dương Quốc Chính	10/03/1997	8		Chính	
7	CD180172	Phan Chí Dân	25/12/2000	/			
8	CD181451	Bùi Hồng Đạt	07/11/2000	8		Dat	
9	CD180084	Nguyễn Tiến Đạt	04/09/1998	8		Dat	
10	CD180113	Phùng Quốc Đạt	30/11/1999	8		Dat	
11	CD180132	Nguyễn Văn Dũng	22/10/1996	9		Duy	
12	CD180306	Nguyễn Thành Duy	02/10/2000	8		Duy	
13	CD180539	Nguyễn Văn Duy	13/03/2000	8		Duy	
14	CD180059	Đặng Trần Hải	02/10/1997	8		Hai	
15	CD180231	Nguyễn Ngọc Hải	05/10/2000	8		Hai	
16	CD180124	Nguyễn Bá Hào	24/11/1999	9		Hao	
17	CD183192	Nguyễn Duy Hiệp	13/09/1998	8		Hiep	
18	CD180222	Bùi Duy Hiếu	05/02/2000	8		Hieu	
19	CD180196	Nguyễn Danh Hiếu	21/01/2000	8		Hieu	
20	CD181524	Vũ Văn Hiếu	20/01/2000	8		Hieu	
21	CD180299	Đỗ Văn Hùng	28/07/2000	8		Hung	
22	CD180138	Hoàng Văn Hùng	09/04/1998	8		Hung	
23	CD181536	Nguyễn Văn Hùng	07/07/2000	8		Hung	
24	CD180286	Nguyễn Văn Long	06/02/2000	8		Long	
25	CD180125	Vũ Thành Luân	28/12/1999	9		Luân	
26	CD180526	Phí Văn Lực	21/08/2000	8		Luc	
27	CD181923	Nguyễn Thị Khánh Ly	17/05/2000	8		Ly	
28	CD180493	Nguyễn Quang Nam	02/11/2000	8		Nam	
29	CD181435	Vũ Phương Nam	05/02/1998	8		Nam	
30	CD181529	Lê Trọng Phú	02/02/2000	10		Phu	
31	CD181479	Phạm Minh Phúc	27/09/2000	8		Phu	
32	CD180308	Đỗ Hoàng Quân	25/10/2000	8		Quan	
33	CD181489	Đỗ Văn Quảng	27/01/2000	8		Quang	
34	CD181438	Bùi Trung Sơn	24/08/2000	8		Son	
35	CD181526	Phạm Văn Tân	15/03/2000	8		Tan	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180114	Trịnh Đắc Thái	29/09/1999	9		Thái	
37	CD181503	Nguyễn Đức Thắng	21/08/2000	8		Thắng	
38	CD180144	Nguyễn Văn Thành	30/09/1997	8		Thành	
39	CD180215	Nguyễn Đăng Tiến	05/02/2000	8		Tiến	
40	CD181512	Nguyễn Hồng Tiến	07/02/2000	8		Tiến	
41	CD181508	Nguyễn Thanh Tiến	09/11/2000	/			
42	CD180191	Nguyễn Đạt Trung	14/02/1997	8		Trung	
43	CD181474	Ngô Tiến Trường	30/11/2000	8		Trường	
44	CD171959	Đặng Minh Tú	04/05/1999	8			
45	CD182252	Nguyễn Thị Hoài Tú	11/08/2000	8		Tú	
46	CD173907	Đỗ Xuân Tuấn	22/11/1998	/			
47	CD180054	Vũ Văn Viết	06/05/1999	9		Viết	
48	CD181507	Triệu Quang Việt	30/01/2000	8			

Tổng số SV tham gia thực hành.....4.5.....
Số sinh viên đạt:.....4.5.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Ngọc
Nguyễn Anh Ngọc

Thanh
Đào Ngọc Thanh

TRƯỞNG KHOA

Huê
Viễn Thị Huê

CHU NHIỆM KHOA
PCS. Cẩm Huy